

BỘ QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ VINH THỜI THUỘC PHÁP

■ Phạm Xuân Cần

Vinh ra đời năm 1804, khi vua Gia Long xuống chiếu di dời lỵ sở Nghệ An từ Lam Thành - Phù Thạch về Vinh. Thế nhưng, suốt 80 năm sau đó, Vinh hầu như không phát triển. Với chợ Vinh sầm uất và thành Nghệ An kín cổng cao tường, Vinh vẫn chỉ là đô thị tỉnh lỵ của một tỉnh nông nghiệp, trong nhà nước phong kiến.

Năm 1885, thực dân Pháp chiếm thành Nghệ An. Từ đây, các nhà đầu tư nước ngoài, các thương nhân từ các tỉnh phía Bắc ồ ạt đầu tư vào Vinh, Bến Thủy. Sự phát triển của kinh tế phi nông nghiệp và hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị đã thúc đẩy sự phát triển của đô thị một cách nhanh chóng. Các trung tâm đô thị lần lượt ra đời: Vinh (1899), Bến Thủy (1914), Trường Thi (1917). Ngày 10/12/1927, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập thành phố Vinh - Bến Thủy trên cơ sở sáp nhập ba trung tâm đô thị nói trên. Từ đó, Vinh từ đô thị tỉnh lỵ của một tỉnh nông nghiệp đã trở thành một đô thị công nghiệp, kỹ nghệ và thương mại bậc nhất Trung Kỳ.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, chính quyền đương thời đã hết sức quan tâm đến công tác quản lý đô thị, đặc biệt là xây dựng và hoàn thiện cơ chế, bao gồm tổ chức bộ máy, nhân sự và các quy định pháp luật quản lý hầu như mọi mặt của đời sống đô thị.

Chúng tôi đã sưu tầm được Nghị định ngày 5/5/1925 về “Quy định của cơ quan cảnh sát đối với vùng đô thị trung tâm Vinh - Bến Thủy - Trường Thi”. Nghị định do Công sứ Yves Charles Chatel ký và được Tòa Khâm sứ An Nam (Trung Kỳ) chuẩn y. Văn bản này thực chất là một bộ quy chế quản lý đô thị, điều chỉnh hầu như mọi lĩnh vực của đời sống đô thị.

Nghị định được ký ban hành ngày 5/6/1925. Tại thời điểm này, thành phố Vinh chưa ra đời, mà đang tồn tại ba trung tâm đô thị: Vinh, Bến Thủy và Trường Thi. Trong nội dung nghị định có phần căn cứ, đặc biệt điều khoản thi hành cuối cùng ghi: “Điều 143: Hủy bỏ tất cả các quyết định của Công sứ Pháp tại Vinh kí các

ngày 4 và 14 tháng 8 năm 1899, 25/11/1900, ngày 7/8 và ngày 11/11 năm 1902, ngày 9/9/1904, ngày 15/1/1908, ngày 12/11/1910, ngày 14/6 và ngày 10/9/1915, ngày 14/1 và ngày 19/11/1924, liên quan đến quy định của cảnh sát đô thị thành phố Vinh - Trường Thi - Bến Thủy và tất cả các điều khoản trước đây trái với những quy định này”. Điều này cho thấy trước khi nghị định này ra đời đã có các văn bản pháp luật đơn lẻ khác điều chỉnh về quản lý đô thị. Như vậy, chỉ sau khi chiếm thành Nghệ An một thời gian ngắn, người Pháp đã nghiên cứu để từng bước có các quy định về quản lý đô thị ngày càng chặt chẽ.

Về nội dung, phạm vi điều chỉnh bộ quy chế

này đề cập hầu như mọi mặt đời sống đô thị đương thời. Bộ quy chế gồm có 144 điều, quy định về 21 lĩnh vực, bao gồm:

Về giết mổ (Từ điều 1 đến điều 4); Về vật nuôi (5-13); Cây cối (14); Vệ sinh (15-18); Nghĩa Trang - Chết - Mai táng (19-23); Xây dựng (24-34); Các tòa nhà công cộng: Nhà hát - Quán cà phê - Quán rượu - Nhà trọ - Khách sạn - Nhà nghỉ (35-44); Các cơ sở có hại cho sức khỏe (45); Chất nổ (46-47); Các nguồn nước và khu vực xung quanh nguồn nước (48-51); Việc đào bới (52-53); Khu vực lưu giữ đồ vật (bị tạm giữ để xử lý do vi phạm) (54-58); Hỏa hoạn (59-61); Những vi phạm đặc biệt nghiêm trọng (62-63); Các dụng cụ gây tiếng ồn - Việc tụ tập đông người - Các nghề gây tiếng ồn (64-66); Công viên - Quảng trường - Các công trình kiến trúc (67-69); Các trò chơi (70); Lao động tự do (71); Đi quyền tiền - Ăn xin (72-73); Chợ - Người bán hàng rong - Bán hàng hai bên đường (74-81); Nghề mại dâm (82-95); Xăng dầu - Dầu khoáng (96); Vệ sinh - Y tế cộng đồng (97-103); Dịch vụ an ninh (104-106); Vùng đất trống (107); Pháo - Pháo hoa - Súng - Săn bắn (108-110); Xe cộ (111-118); Xe kéo chở hàng (119-129); Phân người, động vật (130-137); Đường công cộng (138-140); Quy định chung (141-144).

Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu một số điều trong bộ quy chế này, thiết nghĩ hiện nay vẫn cần nghiên cứu và tham khảo.

Về giết mổ

Điều 1: Cấm giết mổ các loại động vật để lấy thịt bên ngoài các lò mổ.

Tuy nhiên một số giấy phép riêng có thể được Công sứ cấp cho một số cá nhân để giết mổ lợn, cừu, dê, cho một số dịp ngày lễ với 2 điều kiện là việc giết mổ phải nằm trong khu vực khép kín, xa nơi công cộng và phải trả một khoản phí cho chủ lò mổ.

Điều 2: Nghiêm cấm giết thịt bò cái, trâu cái sinh sản, trừ những con bị thương hoặc quá già và không còn khả năng sinh sản.

Điều 3: Thịt động vật được giết mổ tại lò mổ và có xác nhận kiểm dịch của thú y phụ trách lò mổ sẽ chỉ được bán trong phạm vi vùng đô thị; tại các quây thịt, các chợ.

Các loại thịt bán lậu sẽ bị tịch thu; loại thịt được xác định là sạch, an toàn sẽ được mang cho các cơ sở từ thiện, số còn lại sẽ bị đem chôn ngay lập tức và một biên bản xử phạt sẽ được dành cho những kẻ buôn lậu.

Điều 4: Thịt có nguồn gốc từ lò mổ phải được bọc trong các tấm vải sạch và phải được vận chuyển sao cho máu không chảy dọc đường đi.

Việc khai thác các lò mổ tại trung tâm đô thị được giao cho một chủ lò, người phải tuyệt đối tuân thủ các điều khoản trong bản cam kết trách nhiệm và các quy định của lò mổ Vinh ra đời ngày 1/9/1904.



Giết mổ bò trong nhà máy đồ hộp Lapique Bến Thủy

Về vật nuôi

Điều 5: Cấm nuôi bất cứ loại động vật nào bên trong khu đô thị trung tâm, trừ nuôi gia cầm và thỏ với điều kiện việc nuôi này chỉ nhằm phục vụ nhu cầu trong nhà.

Bất cứ người nào muốn có một chuồng nuôi từ 2 con vật trở lên phải xin phép Công sứ. Sau khi xin ý kiến của Ủy ban vệ sinh y tế tỉnh, Công sứ có thể cấp giấy phép và đưa ra quy định về điều kiện khai thác chuồng trại, trong đó có quy định về vị trí đặt chuồng trại và số động vật được phép nuôi.

Điều 6: Tuyệt đối cấm nuôi lợn trong khu vực đô thị trung tâm.

Điều 7: Cấm thả rông trên các con đường công cộng các loại động vật có thể làm mất vệ sinh, làm ô nhiễm môi trường như trâu, bò, lợn, dê, cừu, ngựa, gia cầm. Cấm chặn dắt các động vật trên các con đường công cộng và các vùng đất thuộc quyền quản lý của thành phố, cấm buộc chúng vào các gốc cây bên đường hoặc bờ rào của các cơ quan công quyền.

Điều 8: Mọi vi phạm các quy định trên đây đều dẫn đến việc giam giữ các con vật và chỉ được trả lại cho chủ sở hữu khi chủ sở hữu của chúng đến xin và sau khi đã nộp các khoản phí giam giữ chưa kể đến các khoản bồi thường, nếu có, cho các thiệt hại mà việc đó gây ra.

Điều 9: Chó sẽ phải đeo một cái vòng có gắn tên và địa chỉ của chủ và chỉ được phép ra đường khi đeo mõm hoặc có dây dắt.

Những chú chó bị bắt gặp thả rông mà không có vòng cổ sẽ bị đưa đi nhốt trong 24 giờ, những con chó có vòng cổ có thể bị giữ đến 3 ngày. Sau thời hạn trên nếu không có ai đến xin chó thì chúng có thể bị đem đi giết thịt hoặc đem cho các cơ sở nghiên cứu khoa học.

Trong trường hợp con vật bị mắc bệnh truyền nhiễm thì nó sẽ bị giết ngay lập tức.

Điều 10: Những gia chủ đến xin lại chó tại nơi giam giữ, trước khi được nhận lại chó, phải đóng các khoản phí bắt giữ, chi phí thức ăn theo bảng giá có sẵn.

Điều 11: Nếu chó cắn người thì con chó đó ngay lập tức phải được đưa đi kiểm tra bệnh tại cơ sở thú y và chủ chó phải chịu toàn bộ chi phí.

Điều 12: Cấm đưa ra đường công cộng những con ngựa bất kham bất kể là cho kéo xe, cưỡi hay dắt tay.

Cấm cho ngựa phi nước đại trên đường phố.

Điều 13: Cấm trên hai người cưỡi ngựa đi sóng đôi, cầm tháo yên cương dù chỉ một lát.

Cây cối

Điều 14: Cấm làm hỏng cây và các cọc đỡ cây được trồng dọc hai bên các con đường, đại lộ. Cấm trèo lên cây, cầm hái quả, nếu không tuân thủ thì có thể bị phạt và phải bồi thường về những thiệt hại mà việc đó gây nên.

Bố mẹ sẽ phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của con mình.

Chủ sở hữu các con vật sẽ phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại do chúng gây ra.

Chủ cây hoặc người trồng cây hai bên đường công cộng sẽ phải cho tia cảnh sao cho thẳng hàng ngay ngắn dọc đường.

Vệ sinh

Điều 15: Người dân thành phố vào mỗi buổi sáng, trước 7h, phải vệ sinh sạch sẽ các phân đường, ngõ, lối, bờ sông trước mặt nhà mình cũng như các khoảng sân, khu vườn và các vị trí khác.

Điều 16: Các loại rác đều phải bỏ vào giỏ hoặc thùng và được đổ vào xe rác của dịch vụ vệ sinh khi họ đi ngang qua trên các con đường trong thành phố.

Điều 17: Cấm người dân vất bất cứ thứ gì ra đường, cấm để bên đường các mảnh vỡ thủy tinh, gốm sứ hoặc bất cứ chất gì có thể gây mùi

hôi, độc hại và khó chịu.

Các loại chai vỡ, mảnh thủy tinh, gốm, sành, sứ hay các loại tương tự có thể gây tai nạn phải được mang trực tiếp từ nhà đến các xe thu gom.

Điều 18: Cấm vất rác, xác động vật ra đường, trong các rãnh mương, bờ sông, vùng đầm lầy hay các mảnh đất bỏ không...

Xác động vật phải được chôn trong một cái hố có độ sâu tối thiểu là 2m, trong vùng đất nằm phía ngoài thành phố, xa khu dân cư. Khi chôn lấp phải được rải một lớp vôi bột lên trên. Các bước này được triển khai theo yêu cầu của cơ quan chức năng và gia đình phải chịu mọi chi phí.

Xây dựng

Điều 24: Bất kể ai muốn xây dựng, sửa chữa, kiên cố hóa hay bất kì hoạt động xây dựng nào nằm sát đường công cộng đều phải làm giấy xin phép gửi Công sứ. Công sứ sẽ đưa ra các quy định, chỉ dẫn về giới hạn, mặt bằng, chiều cao xây dựng, vị trí mái, mái lợp che kính, chỗ nào được nhô ra... Tất cả phải phù hợp với quy hoạch của thành phố hiện tại. Giấy xin phép này phải được làm thành 2 bản gốc trong đó 1 bản được đóng dấu. Nó phải được kèm theo bản thiết kế, bản vẽ mặt trước, mặt cắt các bên của công trình dự định xây dựng.

Những người kí vào các giấy tờ này đều phải tuân thủ các yêu cầu về an toàn và vệ sinh công cộng phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 25: Tất cả các công trình xây dựng mới thực hiện ven các con đường đều phải lắp đặt hệ thống thoát nước sao cho nước mưa và nước thải sinh hoạt đều chảy xuống cống. Các ngôi nhà cũ khi sửa chữa lại cũng phải lắp đặt hệ thống thoát nước này.

Với các con đường không có hệ thống cống, nhưng có vỉa hè và hệ thống kênh, thì nước mưa phải được dẫn xuống hệ thống kênh thông qua

các mương nước hoặc các đường ống dẫn nước xuống và các chủ nhà phải chịu trách nhiệm cũng như chi phí để làm việc này.

Điều 26: Khi cần, chính quyền có thể yêu cầu chủ của tất cả các ngôi nhà nằm ven đường phải tự làm sổ thứ tự nhà mình một cách rõ ràng, số ghi trên 1 tấm biển theo mẫu có sẵn theo đúng hướng dẫn của Tòa công sứ.

Điều 27: Trong tất cả các tòa nhà, bất kể là nhà gì, thì chiều cao của tầng trệt, tính từ trần nhà trở xuống không được thấp hơn 2m80, còn chiều cao của các tầng còn lại tính đến trần không được thấp hơn 2m50.

Điều 28: Đối với các tòa nhà nằm sát đường, phần mái nhô ra của ngôi nhà không được vượt quá 1m20 đối với tầng trệt và 1m50 đối với các tầng trên và: 1/Phần mái nhô ra không được vượt quá 1/6 chiều rộng mặt đường. 2/ Mái nhà này không có điểm nào nằm cách mặt đường dưới 4m00 nếu nó nhô ra quá vỉa hè và cao hơn 2m20 so với vỉa hè trong trường hợp còn lại.

Điều 29: Chủ nhân các ngôi nhà bằng gạch phải sơn trắng (quét vôi) mặt tường bên ngoài của ngôi nhà và bờ rào ít nhất 2 năm một lần.

Điều 30: Nghiêm cấm đặt hố phân hay nhà xí sát đường đi.

Điều 31: Cấm làm nhà bằng tranh lá, bất kể nhà gì, bên trong trung tâm thành phố, trừ trường hợp nó nằm trong các vùng, khu phố quy định theo quyết định riêng của Công sứ.

Ngoài các vùng, khu phố riêng này, các ngôi nhà bằng tranh, lá (đã tồn tại) trong vùng trung tâm sẽ không được phép sửa chữa và phải dỡ bỏ hoàn toàn trong thời hạn 2 năm tính từ ngày nghị định này được chuẩn y.

Những người dân bản xứ sống trong những ngôi nhà lá trong vùng dành riêng cho nhà gạch thì sẽ bị buộc hoặc là mua một chỗ khác gần đó để dựng nhà lá và xây nhà bằng gạch trên nền

cũ, hoặc chuyển nhà lá sang một vùng đất thay thế dành cho họ nằm ở khu phố khác.

Điều 32: Tất cả các ngôi nhà có nguy cơ sụp đổ đều phải được sửa chữa hoặc tháo dỡ thủ hợp với các quy định tại sắc lệnh ngày 18/12/1919, được ban bố ngày 4/2/1920.

Tất cả những ngôi nhà đã bị đập trong hành lang đường phố đều không được sửa chữa lại.

Điều 33: Chủ sở hữu những mảnh đất bên trong vùng đô thị trung tâm phải vây kín mảnh đất của mình bằng tường rào, bằng bờ rào cọc bê tông hoặc bằng lưới sắt.

Điều 34: Với tất cả các tòa nhà, khi có nhu cầu về nghệ thuật, khoa học hay công nghiệp, chính quyền có thể có một số điều chỉnh khác với quy định trong nghị định này.



Đôi bờ sông Vinh những năm 1920

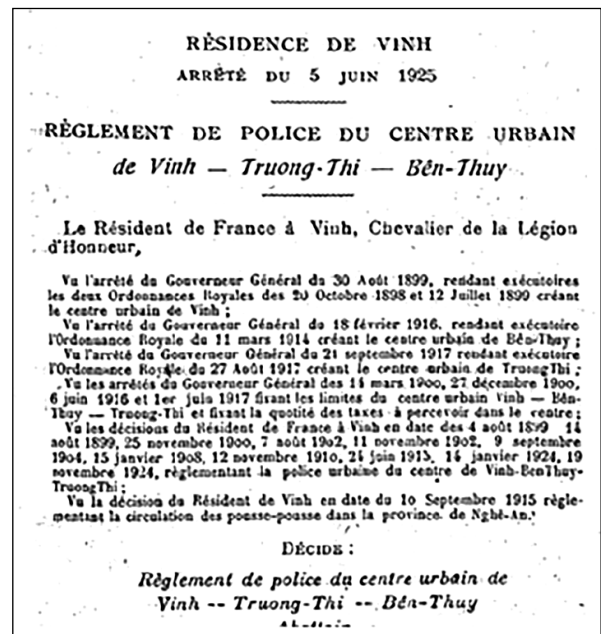
Việc đào bới

Điều 52: Nghiêm cấm tổ chức đào đường, đào rãnh trên đường khi không có giấy phép của Công sứ. Những chỗ bị đào bới phải được rào chắn bằng ba ri e, vào buổi tối phải được chiếu sáng bằng hệ thống đèn với số lượng đủ sáng để đảm bảo không có tai nạn nào xảy ra. Tất cả chi phí sẽ do chủ công trường (bên đào đường) chịu chi trả.

Chủ công trường phải bố trí đủ số người trực ngày cũng như đêm để đảm bảo giao thông

thông suốt và đảm bảo an toàn cho người qua lại khu vực này.

Điều 53: Bất cứ khi nào sự an toàn và tự do đi lại trên các con đường bị tổn hại, có thể do việc từ chối tuân thủ các ràng buộc được đưa ra, hoặc có thể do sự tắc trách của bên thi công, Công sứ sẽ đưa ra các giải pháp cần thiết để phòng ngừa tai nạn. Tất cả chi phí sẽ do người vi phạm chi trả.



Văn bản in trong Công báo Trung Kỳ năm 1925

Hỏa hoạn

Điều 59: Trong trường hợp có hỏa hoạn, người dân phải có nghĩa vụ tham gia chữa cháy cùng chính quyền; xếp hàng vận chuyển nước, cung cấp thang, xô, bát... Nói tóm lại làm hết khả năng của mình cả công sức và vật dụng để dập lửa.

Hiệp hội người Hoa phải điều đến ít nhất 30 người Hoa cùng tham gia cứu hỏa.

Điều 60: Những người dân sống gần những nhà bị cháy, khi có trưng dụng, phải mở cửa nhà mình cho lực lượng chức năng sử dụng.

Điều 61: Trưởng khu phố có hỏa hoạn, sau khi đã báo cho cơ quan cảnh sát về thảm họa,

sẽ phải có mặt tại chỗ để chỉ đạo những người bán xấp lửa theo chỉ đạo của cơ quan chức năng.

Các dụng cụ gây tiếng ồn - Việc tụ tập đông người - Các nghề gây tiếng ồn

Điều 64: Tất cả các loại tiếng ồn, tiếng tù và, tiếng kèn, tất cả các cuộc tụ tập vào ban đêm, hay mọi hoạt động có thể gây ảnh hưởng đến sự nghỉ ngơi, sự yên tĩnh của công chúng đều bị cấm từ 11h đến 15h và từ 22h đến 5h.

Tất cả các hình thức tụ tập ồn ào ngoài đường vì bất kì lí do gì đều bị cấm.

Điều 65: Cấm mở lò rèn, đặt cối xay trên đường đi hay trên vỉa hè, cấm bửa củi, cưa gỗ, gò hàn bất cứ loại kim loại nào bên đường.

Điều 66: Các ngành nghề gây ồn ào bị cấm từ 22h đến 5h.

Đi quyền tiền - Ăn xin

Điều 72: Việc đi ăn xin hoàn toàn bị cấm trong phạm vi khu vực trung tâm của Vinh - Bến Thủy - Trường Thi.

Tất cả những ai bị bắt gặp đang đi ăn xin sẽ bị đưa về nhà tế bản hoặc được giao lại cho chính quyền địa phương nơi cư trú tùy vào việc đó là người khỏe mạnh hay người tàn phế. Trong trường hợp để tái phạm, làng quê của người ăn xin có thể bị xử phạt.

Điều 73: Việc đi quyền tiền tại các gia đình hay ngoài đường cũng bị nghiêm cấm trừ khi có giấy cho phép của Công sứ.

Chợ - Người bán hàng rong - Bán hàng hai bên đường

Điều 74: Việc buôn bán ngoài đường hay trong chợ đều phải trả một khoản phí chỗ bán hoặc phí đường bộ.

Điều 75: Những người sau phải nộp phí chỗ bán trong phạm vi khu vực đô thị: 1/ Người bán hàng có một chỗ bán trong khu vực chợ. 2/ Người bán hàng trên các con thuyền,

trên các dòng sông. 3/ Người bán hàng rong.

Điều 76: Những người bán hàng trong các cửa hàng có thể bày hàng trên vỉa hè, trước cửa hiệu nhà mình với điều kiện không gây cản trở việc đi lại và phải có giấy ủy quyền đường bộ của Tòa Công sứ cấp và chỉ được bán các hàng hóa của cửa hàng mình.

Điều 77: Các chợ được mở cửa hàng ngày: Từ ngày 1/4 đến 30/9 mở cửa từ 4h đến 18h. Từ 1/10 đến 31/3 mở cửa từ 5h đến 18h.

Điều 78: Không một hàng hóa hư hỏng nào được phép đem ra bán, nếu đem bán sẽ bị tịch thu ngay lập tức các hàng hóa kém chất lượng và tiêu hủy chúng, chưa kể đến việc người bán hàng có thể bị truy tố.

Điều 79: Cấm bán hàng ngoài đường nếu không nộp cho chủ chợ một khoản phí đặt chỗ đúng bằng khoản phí mà người bán hàng trong chợ phải nộp.

Những người được phép bán hàng trong thành phố không được dựng lều quán cố định trên đường gây cản trở việc đi lại.

Điều 80: Tất cả những người bị bắt gặp bán hàng ngoài đường mà không xuất trình được biên lai nộp lệ phí của chủ chợ có thể sẽ bị chủ chợ truy tố bằng mọi cách hợp pháp.

Điều 81: Chỉ có cảnh sát trưởng và nhân viên cảnh sát mới có đủ thẩm quyền để xác nhận các



Cửa Tiền những năm 1920

lỗi vi phạm theo đúng quy định hiện hành.

Nghề mại dâm

Điều 82: Tất cả phụ nữ và con gái từ đủ 16 tuổi trở lên, không kể quốc tịch, muốn dẫn thân vào nghề mại dâm đều được xem là gái làm tiền.

Điều 83: Tất cả gái làm tiền đều phải đến đăng kí với Văn phòng Công an. Họ phải cung cấp họ, tên, tên đệm, tuổi, nơi sinh, chỗ ở và nghề nghiệp trước đó, sống bằng gì. Họ phải thông báo là họ sẽ phải ở trong nhà thổ hay phải ở nhà riêng để hành nghề. Các cô ấy cũng phải báo cho khu phố và người dân nơi cô ấy ở được biết.

Tất cả thông tin này đều được cơ quan cảnh sát lưu giữ trong hồ sơ đăng kí.

Điều 84: Khi đến đăng kí, các cô gái sẽ được phổ biến các quy định liên quan đến công việc của họ. Sau khi kiểm tra y tế, các cô gái này sẽ nhận được một thẻ xác nhận đã kiểm tra y tế. Các cô gái phải cung cấp 3 ảnh: 1 ảnh lưu hồ sơ, 1 ảnh dán lên thẻ xác nhận đã kiểm tra y tế, 1 thẻ lưu hồ sơ bác sỹ chịu trách nhiệm kiểm tra y tế hàng tuần cho họ.

Điều 85: Một sổ lưu riêng có đánh số thứ tự và được Công sứ xác nhận sẽ được cảnh sát mở để lưu giữ những đăng kí của các cô gái sống trong nhà thổ hoặc sống riêng.

Điều 86: Bất cứ khi nào cảnh sát yêu cầu, các cô gái làm tiền đều phải trình được thẻ xác nhận kiểm tra y tế.

Mỗi tuần một lần vào ngày, giờ đã định, các cô phải mang theo thẻ y tế đến gặp bác sỹ để thăm khám.

Điều 87: Các gái mại dâm bị bệnh hoa liễu lây nhiễm phải ngay lập đến cơ sở y tế để điều trị cho tới khi khỏi bệnh.

Điều 88: Tất cả các cô gái không khai báo với cảnh sát mà đi bán dâm sẽ bị quy kết là làm việc bất hợp pháp và sẽ bị cảnh sát tạm giam cho đến

khi được kiểm tra y tế và có thể xác nhận y tế.

Điều 89: Các cô gái có thể rút thẻ của mình với điều kiện: 1/ Được công nhận là an toàn; 2/ Chứng minh với cảnh sát là mình không còn hoạt động mại dâm nữa và đã có nghề sinh sống khác.

Điều 90: Tất cả các nơi tổ chức, chứa chấp hoạt động mại dâm đều được biết đến với tên nhà thổ. Không một nhà thổ nào được phép hoạt động trong khu vực trung tâm đô thị mà không có giấy phép của Công sứ.

Điều 91: Các chủ nhà chứa chỉ có thể nhận vào nhà chứa của mình những cô gái được cấp thẻ xác nhận kiểm tra y tế. Chủ chứa phải có trách nhiệm khai báo cho cơ quan cảnh sát ngay khi có thay đổi, chuyển chuyển người trong nhà chứa và phải cung cấp danh tính những cô gái đang trọ tại nhà mình. Ngoài ra chủ chứa còn phải cho ghi tên mình trên thẻ các cô gái bán dâm đang làm việc cho mình.

Điều 92: Cấm các chủ chứa mở cửa nhà thổ một cách công khai sau 24h, cấm nhận khách vị thành niên. Cửa của các nhà thổ luôn luôn phải được đóng.

Điều 93: Cấm gái bán dâm tiếp khách vị thành niên, cấm mọi hình thức chèo kéo khách.

Điều 94: Chủ nhà chứa phải nộp thuế đô thị theo đúng quy định.

Điều 95: Các gái bán dâm hoạt động độc lập, các chủ nhà thổ chỉ được hành nghề trong khu vực do Công sứ quy định.

Vệ sinh - Y tế cộng đồng

Điều 97: Nhà ở phải thông thoáng và đủ ánh sáng, phía trong nhà phải được luôn duy trì sạch sẽ.

Điều 98: Ít nhất mỗi năm một lần, nhà phải được quét vôi trắng.

Điều 99: Hệ thống mương máng có kích thước phù hợp, phải không được rò rỉ để hứng nước mưa và dẫn nước vào các hệ thống thoát nước.

Điều 100: Chuồng ngựa, chuồng trâu, bò cũng phải được xây dựng thông thoáng với độ sáng phù hợp, nền chuồng nơi ngựa, trâu, bò dẫm không được thấm nước và phải gắn với một cái rãnh để dẫn nước tiểu tới chỗ thoát.

Các rãnh nước này phải được dội nước lau chùi nhiều lần trong ngày, các chuồng cũng phải được đảm bảo luôn sạch sẽ.

Điều 101: Phân chuồng phải được dọn hàng ngày để không gây ảnh hưởng tới sự trong lành của môi trường.

Trong trường hợp có tranh chấp, Ủy ban vệ sinh y tế tỉnh sẽ đứng ra giải quyết.

Điều 102: Cấm cất giữ trong các phòng dùng để ở những thứ như xương, da động vật, dẻ lau, rác hoặc bất cứ cái gì có thể gây nên mùi khó chịu, độc hại.

Điều 103: Cấm đào ao bên trong thành phố, các ao, vũng nước tù đọng hiện có trong trung tâm sẽ bị lấp.

Trong vòng 2 tháng từ khi nghị định này được chuẩn y, phải rào chắn mảnh đất của mình phù hợp với các quy định tại điều 33 trên đây.

Pháo - Pháo hoa - Súng - Săn bắn

Điều 108: Cấm đốt pháo, pháo sáng, pháo hoa, tổ chức biểu diễn trên đường, tại các quảng trường, ngã ba, ngã tư, tổ chức các nghi lễ tôn giáo... mà không có giấy cho phép của Công sứ.

Điều 109: Sau khi trả một khoản phí theo quy định trong một nghị định riêng, trong vòng tối đa 3 ngày, Công sứ sẽ cấp giấy phép.

Điều 110: Việc săn, bắn súng, súng cao su, ném đá bị cấm bên trong thành phố.

Phân người, động vật

Điều 131: Cấm vứt phân người, động vật ra sông, kênh rạch, ao hồ hoặc để chúng bất cứ chỗ nào bên ngoài hố phân. Cấm sử dụng chúng như là phân bón trong vườn hoặc chôn xuống đất.

Điều 132: Việc lau rửa các dụng cụ đựng

phân phải được thực hiện hàng ngày tại hố phân và phải làm trong khoảng thời gian từ 23h đến 5h30. Các dụng cụ đựng phân này phải luôn được bịt kín trong suốt hành trình vận chuyển hoặc phải được vận chuyển trong các thùng xe bịt kín. Các dụng cụ đựng phân, thùng xe này phải luôn được chùi rửa cẩn thận và phải được tiệt trùng sao cho không còn để lại mùi gì.

Cấm sang chuyển phân trên đường, cấm lau chùi dụng cụ đựng phân trên phố, trên sông, kênh rạch, ao hồ.

Đường công cộng

Điều 138: Cấm đổ đất, đá, cát, sỏi hay các loại vật liệu khác trên bất cứ điểm nào của đường công cộng nếu không có sự cho phép của Công sứ, người sẽ đưa ra các giải pháp cần thiết để tránh cản trở việc đi lại.

Việc để vật liệu và hàng hóa hàng tháng thì chủ sở hữu phải có văn bản xin phép Công sứ và phải được cấp phép, ngoài ra chủ sở hữu còn phải nộp phí theo quy định. Việc để hàng trên các bờ kè phải báo cho Tòa công sứ trong vòng 24h. Chỉ cho phép xếp vật liệu vuông góc hoặc song song với bờ đường, không xếp lộn xộn, trên khu vực quy định và khu vực xếp hàng này không được rộng quá 50m đối với 1 chủ hàng.

Điều 139: Cấm bất cứ loại xe nào được dừng trên đường nếu không cần thiết, khi xe dừng thì người kéo xe luôn phải giữ xe.

Điều 140: Tất cả các loại xe, bất kể xe gì, vào ban đêm đều không được xếp đỗ trên đường công cộng.

Vật liệu, xe cộ, hay các đồ vật khác để qua đêm trên đường vì lý do bất khả kháng hoặc có giấy phép riêng thì phải được lắp đèn chiếu sáng với chi phí thuộc về người chủ của chúng./.